**TỊNH ĐỘ ĐẠI KINH KHOA CHÚ 2014 (Giảng lần thứ 4)**

**PHẨM 6: PHÁT ĐẠI THỆ NGUYỆN**

**Phát Thệ Nguyện Rộng Lớn**

**Tập 177**

**Hòa thượng Tịnh Không chủ giảng.**

**Giảng tại: Hiệp Hội Giáo Dục Phật Đà Hồng Kông.**

**Thời gian: Ngày 8 tháng 2 năm 2015.**

**Dịch giả: Diệu Hiệp**

 Kính chào chư vị Pháp sư, chư vị đồng học, mời an tọa. Thỉnh mọi người cùng tôi quy y Tam Bảo:

 ***A-xà-lê tồn niệm, ngã đệ tử Diệu Âm, thỉ tùng kim nhật, nãi chí mạng tồn, quy y Phật Đà, lưỡng túc trung tôn, quy y Đạt Ma, ly dục trung tôn, quy y Tăng Già, chư chúng trung tôn.*** (***3 lần***).

 Mời xem Đại Kinh Khoa Chú, trang 459, chúng ta bắt đầu xem từ hàng thứ hai:

 寂靜者，離煩惱曰寂，絕苦患曰靜，即涅槃之理。《資持記》曰：寂靜即涅槃理也。又《往生要集上》曰：一切諸法，本來寂靜，非有非無 **“Tịch tĩnh giả, ly phiền não viết tịch, tuyệt khổ hoạn viết tĩnh, tức Niết-Bàn chi lý. Tư Trì Ký viết: Tịch tĩnh tức Niết-Bàn lý dã. Hựu Vãng Sanh Yếu Tập Thượng viết: Nhất thiết chư pháp, bổn lai tịch tĩnh, phi hữu phi vô”** *(Tịch tĩnh, lìa phiền não gọi là tịch, dứt khổ nạn gọi là tĩnh, tức là lý thể của Niết-Bàn. Trong sách Tư Trì Ký nói rằng: Tịch tĩnh là lý thể của Niết-Bàn. Lại nữa, trong sách Vãng Sanh Yếu Tập quyển thượng nói rằng: Tất cả các pháp, vốn dĩ tịch tĩnh, chẳng có chẳng không).* Câu nói này vô cùng quan trọng, mong rằng mọi người hãy nhớ kỹ. Tất cả các pháp vốn dĩ tịch tĩnh, chẳng có chẳng không, đây chính là thật tướng các pháp, chân tướng của tất cả pháp, bản lai diện mục của tất cả pháp. Nếu như chúng ta có việc vẫn chưa buông xả được, hãy đọc câu này vài lần. Đặc biệt chú trọng “chẳng có chẳng không”, cũng có nghĩa là tất cả pháp là hư ảo, không phải là thật, quý vị không có được gì cả, bao gồm thân mạng của chính chúng ta, toàn là giả. Thế giới, vạn pháp, tất cả đều chẳng có chẳng không. Vì sao nói là chẳng không? Chúng ta sẽ nghĩ đến, Di Lặc Bồ-tát nói cho chúng ta biết tất cả vạn pháp của toàn vũ trụ, thời gian tồn tại ở thế gian này là bao lâu? Một phần 2240 ngàn tỷ giây. Nói cách khác, một giây, sanh diệt hết 2240 ngàn tỷ lần. Lần nào là quý vị? Đây là chân tướng, cho nên gọi là chẳng có. Cũng chẳng không, nó có thể hiện tướng. Thời gian hiện tướng quá ngắn! Chúng ta dường như không có chút cảm giác nào, một phần 2240 ngàn tỷ giây, ở ngay trước mắt. Tất cả pháp, đều được sinh ra trong tần suất cao như vậy, niệm trước diệt rồi thì niệm sau sinh ra, tốc độ nhanh đến mức chúng ta không thể tưởng tượng nổi, đây chính là chân tướng sự thật. Cho nên quý vị tưởng rằng nó có, là hoàn toàn mê rồi, hoàn toàn sai rồi. Cho nên, người hiểu rõ thì tâm của họ tịch tĩnh, họ không chấp trước có, cũng không chấp trước không, hai bên có và không đều đã buông xả, như vậy gọi là vốn dĩ tịch tĩnh.

 諸根者，眼、耳、鼻、舌、身、意等六根。今此六根，同歸寂靜 **“Chư căn giả, nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý đẳng lục căn. Kim thử lục căn, đồng quy tịch tĩnh.”** *(Các căn là sáu căn: mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý. Nay sáu căn này cùng trở về tịch tĩnh).* Lần trước chúng ta đã học đến đây, bây giờ chúng ta tiếp tục xem phần dưới. Sáu căn của người nào cùng trở về tịch tĩnh? Pháp-thân Bồ-tát, Thiền-tông Trung Hoa nói minh tâm kiến tánh, chính là cảnh giới này. Kiến tánh rồi, tâm của họ là tịch tĩnh. Tịch là tịch diệt, tĩnh là thanh tịnh. Niệm lão trích dẫn Kinh Hoa Nghiêm để nói rõ cho chúng ta biết: 如《華嚴經》曰：觀寂靜法，離諸痴闇 **“Như Hoa Nghiêm Kinh viết: Quán tịch tĩnh pháp, ly chư si ám”** *(Như trong Kinh Hoa Nghiêm nói: Quán pháp tịch tĩnh, lìa sự ngu si tăm tối)*. Si là khởi tâm động niệm, ám là phân biệt chấp trước, thật sự thấy được tất cả pháp là tịch tĩnh thì tự nhiên sẽ không chấp trước, không phân biệt, không khởi tâm động niệm. Toàn là giả, toàn giống như không, toàn không đạt được. Tất cả pháp, tất cánh không, bất khả đắc, vô sở hữu. Đây là thật, không giả chút nào.

 更有進者 **“Cánh hữu tiến giả”** *(Càng tiến vào hơn)*, tiến thêm một bước mà nói, 世尊釋迦牟尼 **“Thế Tôn Thích Ca Mâu Ni”**, hai chữ Mâu Ni chính là tịch tĩnh, có nghĩa là tịch mặc và tịch tĩnh. Chúng ta biết 名可名，非常名；道可道，非常道 **“danh khả danh phi thường danh, đạo khả đạo phi thường đạo”** *(tên có thể gọi được, chẳng phải là tên thường; đạo có thể gọi được, chẳng phải là đạo thường)*, người xưa nước ta biết điều này, Phật pháp Đại thừa cũng vậy. Phật có danh hiệu hay không? Không có, Bồ-tát có danh hiệu hay không? Cũng không có. Danh hiệu của Phật từ đâu có? Tánh đức của Tự-tánh, từ đây mà có. Tất cả danh hiệu là tánh đức, Tự-tánh vốn có, danh hiệu của Bồ-tát là tu đức, tánh và tu là một, không phải hai. Công đức của danh hiệu không thể nghĩ bàn, đều là vì tất cả chúng sanh ở nơi này, lúc này cần, Phật liền lấy tên này làm danh hiệu, danh hiệu chính là tông chỉ dạy học của Phật Bồ-tát, căn cứ vào cội gốc của giáo dục. Người trên trái đất này không có tâm từ bi, cho nên dùng Thích Ca, Thích Ca có nghĩa là nhân từ, thông thường dịch là năng nhân, Ngài có thể nhân từ, đối đãi nhân từ với mọi người. Mâu Ni, Mâu Ni là tịch diệt, là đối với chính mình. Đối với chính mình phải tịch diệt, tịch tĩnh, đối với người phải đại từ đại bi, danh hiệu của Phật chính là ý này. Niệm Phật không thể không hiểu nghĩa, không hiểu nghĩa thì uổng công niệm rồi. Niệm niệm hồi quang phản chiếu, chúng ta phải học giống như Thế Tôn, dùng tâm từ bi vô tận đối đãi với tất cả chúng sanh, như vậy là học Phật. Vì vậy, tông chỉ tu học của Phật là trên danh hiệu này. Mâu Ni là tịch tĩnh, thanh tịnh tịch diệt. Trong Hợp Sớ Kinh Nhân Vương quyển thượng, trong quyển chú giải này giải thích chữ “Mâu Ni”: 牟尼者，名也。此云寂默。三業俱寂默也 **“Mâu Ni giả, danh dã. Thử vân tịch mặc. Tam nghiệp câu tịch mặc dã”** *(Mâu Ni là tên, nơi này gọi là tịch mặc. Là ba nghiệp đều tịch mặc).* Thân khẩu ý, thân tịch mặc: là yên tĩnh bất động; khẩu tịch mặc: là không có ngôn ngữ; ý tịch mặc: là không có ý niệm, như vậy gọi là ba nghiệp thân khẩu ý.

Trong Kinh Lý Thú Ba La Mật giải thích rằng: 牟尼者，寂靜義。身口意寂靜，故稱牟尼。身口意寂靜，正是今經中諸根寂靜。而寂靜正是涅槃之理體也 **“Mâu Ni giả, tịch tĩnh nghĩa. Thân khẩu ý tịch tĩnh, cố xưng Mâu Ni. Thân khẩu ý tịch tĩnh, chánh thị kim kinh trung chư căn tịch tĩnh. Nhi tịch tĩnh chánh thị Niết-Bàn chi lý thể dã** *(Mâu Ni: nghĩa là tịch tĩnh. Thân khẩu ý tịch tĩnh, nên gọi là Mâu Ni. Thân khẩu ý tịch tĩnh, chính là các căn tịch tĩnh được nói trong kinh này. Mà tịch tĩnh chính là lý thể của Niết-Bàn).* Làm thế nào mới chứng được Đại Bát-Niết-Bàn? Thân khẩu ý đều tịch tĩnh, chính là Đại Bát-Niết-Bàn. Chúng ta có chứng được không? Vẫn chưa. Vì sao vậy? Bởi thân khẩu ý chúng ta tịch tĩnh chỉ là tạm thời, chưa đoạn gốc. Thời gian tạm thời rất ngắn, chỉ vài phút, vài giây. Có được vài giờ tịch tĩnh thì công phu này đã khá lắm rồi, vọng niệm này lại dấy khởi, khởi vọng niệm thì tâm không thanh tịnh. Tâm là chủ tể của thân, tâm không thanh tịnh, ngữ, thân đều không thanh tịnh, bị phiền não tập khí làm ô nhiễm rồi.

 Các căn tịch tĩnh đã nói trong kinh, các căn tịch tĩnh chính là khế nhập cảnh giới minh tâm kiến tánh. Vì sao vậy? Bởi họ không khởi tâm động niệm, không phân biệt chấp trước, hiểu rõ và thấu triệt tất cả các pháp, đây là trí huệ, trí huệ vốn có của Tự-tánh, rõ ràng sáng tỏ, tường tận thấu suốt, thân khẩu ý của chính mình như như bất động. Bất động ở đâu? Nó không có thân thể, không có hiện tượng vật chất, cũng không có ý niệm, chính là không có hiện tượng tâm lý, cũng không có hiện tượng tự nhiên, hoàn toàn không có, hình dạng đó là gì? Pháp môn Tịnh-tông nói rất hay, đó gọi là Thường-tịch-quang. Thường là vĩnh hằng bất biến, không sanh không diệt; tịch là tịch tĩnh mà trong đây nói đến, còn thể, thể gì vậy? Là Pháp-thân, lý thể của tất cả vạn pháp trong vũ trụ, tất cả vạn pháp là từ Pháp-thân hiện ra, trước nay không có phân biệt, trước nay chưa từng động qua; quang chính là hình dung Pháp-thân, Pháp-thân có hình dạng gì? Là một mảng quang minh. Tất cả mọi lúc, mọi nơi, không nơi nào không có, đây là Pháp-thân của chư Phật Như Lai và Pháp-thân Bồ-tát, từ trong Pháp-thân hiện ra Báo-thân, hiện Ứng-thân, hiện Hóa-thân. Báo-thân, Ứng-hóa-thân đều không phải là thật. Đối với phàm phu chúng ta mà nói, Ứng-hóa-thân là giả, có sanh diệt; Báo-thân không có sanh diệt, Báo-thân là thật. Báo-thân, Báo-độ, chúng ta gọi đó là nhất-chân pháp-giới, cõi của Ứng-hóa-thân, chúng ta gọi là mười pháp-giới, lục đạo luân hồi.

 Mười pháp-giới, lục đạo luân hồi là giả, trong Kinh Kim Cang hình dung hay nhất, vô cùng thỏa đáng, “mộng, huyễn, bọt, bóng”. Mộng có hay không? Chúng ta đều đã từng nằm mộng, nghĩ đến thế giới trước mắt chúng ta là một giấc mộng, hình như là có, nhưng trên thực tế thì không tìm được dấu vết nào. Lợi ích của kinh giáo ở chỗ này, khiến chúng ta hiểu rõ, có khái niệm rồi, dần dần buông bỏ phân biệt chấp trước. Là giả, quý vị phân biệt nó, quý vị chấp trước nó, gọi là tạo nghiệp. Người nào không tạo nghiệp nữa? Người minh tâm kiến tánh không tạo nghiệp nữa, vì sao vậy? Vì họ không có phân biệt, tất nhiên là không có chấp trước, chấp trước là từ mọi sự phân biệt sinh ra. Pháp-thân Bồ-tát không chỉ không phân biệt chấp trước, mà cũng không có khởi tâm động niệm. Vậy tại sao không thể trở về Thường-tịch-quang? Bởi vì họ chưa đoạn tập khí vô-thỉ vô-minh, đoạn vô-thỉ vô-minh, tức là đoạn khởi tâm động niệm rồi, vẫn còn tập khí của khởi tâm động niệm, cần phải đoạn sạch tập khí, vậy thì không thấy Thật-báo độ nữa. Thật-báo độ từ đâu có? Từ tập khí vô-thỉ vô-minh mà có. Đoạn sạch tập khí thì Thường-tịch-quang hiện tiền, tự nhiên sẽ hòa vào Thường-tịch-quang. Vào Thường-tịch-quang rồi thì thân thể của quý vị lớn thế nào? Khắp pháp-giới hư-không-giới chính là thân thể của quý vị, cho nên gọi là Pháp-thân. Ở Thật-báo độ gọi là Báo-thân, ở mười pháp-giới và lục đạo luân hồi gọi là Ứng-hóa-thân, ý nghĩa của danh từ này, dần dần chúng ta sẽ lãnh hội được. Pháp-thân là thật, Báo-thân, Ứng-hóa-thân đều là giả. Báo-thân có ẩn có hiện, không có sanh diệt. Ứng-hóa-thân có sanh có diệt, không chỉ lục đạo luân hồi có sanh có diệt, Tứ-thánh pháp-giới cũng có sanh diệt, vì sao vậy? Bởi không thể chuyển thức thành trí, vẫn dùng A-lại-da. Tứ-thánh pháp-giới dùng đúng, chúng sanh trong lục đạo luân hồi dùng thiên, dùng lệch rồi. Chẳng thể không biết những chân tướng sự thật này, vì sao vậy? Quý vị không biết thì quý vị không thể nào dụng công, công phu không đắc lực. Quý vị hiểu rõ rồi, 84 ngàn pháp môn, bất luận là pháp môn nào thì công phu cũng đắc lực, cho nên gọi là pháp môn bình đẳng, không có cao thấp.

 Do đó, tịch tĩnh chính là lý thể của Niết-Bàn, cho nên chúng ta biết được, mục tiêu cuối cùng của Đại-thừa giáo là Đại Bát-Niết-Bàn, chứng được quả Phật rốt ráo viên mãn. Đại Bát-Niết-Bàn là gì? Các căn tịch tĩnh, sáu căn đối với cảnh giới sáu trần không khởi tâm động niệm, như như bất động, đây là các căn thật sự tịch tĩnh, thật sự minh tâm kiến tánh rồi, các căn tịch tĩnh chính là minh tâm kiến tánh. Mà tịch tĩnh chính là lý thể của Niết-Bàn, tịch tĩnh chính là thiền-định. Nhất định phải biết nghĩa rộng của thiền-định, không phải là nghĩa hẹp. Theo nghĩa hẹp: tu thiền đắc định gọi là thiền-định; theo nghĩa rộng: tu bất kỳ pháp môn nào, tám vạn bốn ngàn pháp môn, vô lượng pháp môn, tất cả đều là thiền-định, cho nên mới nói pháp môn bình đẳng, không có cao thấp.

 Xem đoạn tiếp theo sau, 由於遠離分別之妄惑，諸根寂靜，契入涅槃之理。故續曰：決定成等正覺，證大涅槃 **“Do ư viễn ly phân biệt chi vọng hoặc, chư căn tịch tĩnh, khế nhập Niết-Bàn chi lý. Cố Tục viết: Quyết định thành Đẳng Chánh-giác, chứng Đại Niết-Bàn”** *(Do đã xa lìa phân biệt vọng hoặc, các căn tịch tĩnh, khế nhập lý thể của Niết-Bàn. Nên tiếp theo nói: Nhất định thành Đẳng Chánh-giác, chứng Đại Niết-Bàn).* Kinh văn khẳng định như vậy, nhất định thành. Đẳng Chánh-giác chính là Chánh-đẳng Chánh-giác, Pháp-thân Đại sĩ, sau cùng chứng Đại Niết-Bàn thành Phật. Câu trước là “thành Đẳng Chánh-giác”, là cấp bậc của Bồ-tát viên mãn rồi, Đẳng-giác Bồ-tát; câu “chứng Đại Niết-Bàn” phía sau là rốt ráo viên mãn, chứng được quả vị Diệu-giác trong Kinh Hoa Nghiêm nói, không còn cấp bậc cao hơn nữa, rốt ráo viên mãn. Ba chữ “nhất định thành” trong kinh, ba chữ này quan trọng, không có chút nghi hoặc nào. Nguyện của A Di Đà Phật đã phát ra ở nhân địa, nếu như không thực hiện nguyện này thì Ngài không thành Phật, hiện nay Ngài đã thành Phật ở thế giới Tây Phương Cực Lạc mười kiếp rồi, hay nói cách khác, nguyện nào Ngài cũng đều thực hiện rồi. Đặc biệt là nguyện thứ 12: Nhất định thành Chánh-giác, nguyện thứ 13: Quang minh vô lượng, nguyện thứ 15: Thọ mạng vô lượng, nguyện thứ 17: Chư Phật xưng tán, nguyện thứ 18: Mười niệm ắt vãng sanh, Đại sư Thiện Đạo nói năm nguyện này là nguyện chủ yếu trong 48 nguyện, đại nguyện chân thật nhất trong 48 nguyện, rất quan trọng.

Trong chú giải, 等正覺，乃無上正等正覺之略稱。大涅槃，亦佛果之名，譯為入滅 **“Đẳng Chánh-giác, nãi Vô-thượng Chánh-đẳng Chánh-giác chi lược xưng. Đại Niết-Bàn, diệc Phật quả chi danh, dịch vi nhập diệt”** *(Đẳng Chánh-giác là cách gọi tắt của Vô-thượng Chánh-đẳng Chánh-giác. Đại Niết-Bàn, cũng là tên của quả vị Phật, dịch là nhập diệt).* Tôi chia làm hai để nói, Chánh-đẳng Chánh-giác là quả vị cao nhất của Bồ-tát, Đẳng-giác Bồ-tát, Chánh-đẳng Chánh-giác, thăng cấp lên thì không gọi là Bồ-tát nữa, gọi là Phật, tên gọi của Bồ-tát đến Chánh-đẳng Chánh-giác, đây là đỉnh cao nhất rồi, thăng cấp lên là Diệu-giác Như Lai, Đại Bát-Niết-Bàn, nói như vậy cũng rất rõ ràng. Đại Niết-Bàn, tên của quả vị Phật, dịch là nhập diệt. Nhập là khế nhập, diệt là đã diệt hết phiền não tập khí rồi, không còn nữa. 具云般涅槃 **“Cụ vân Bát-Niết-Bàn”** *(gọi đầy đủ là Bát-Niết-Bàn)*, thông thường nói là Niết-Bàn, âm đầy đủ của tiếng Phạn là Bát-Niết-Bàn, phía trước có chữ Bát. Chữ “Bát” này nghĩa là gì? Nước ta gọi là “viên”, tức là viên mãn, cho nên khi phiên dịch theo nghĩa, có thể dịch thành viên tịch, viên mãn thanh tịnh tịch diệt, đây là Pháp-thân Như Lai. 以義充法界，德備塵沙曰圓 **“Dĩ nghĩa sung pháp-giới, đức bị trần-sa viết viên”** *(Lấy nghĩa khắp pháp-giới, đức nhiều như trần-sa, gọi là viên)*, ý nghĩa của viên, từ trên nghĩa lý mà nói, thân của các Ngài, Pháp-thân, Pháp-thân là khắp pháp-giới hư-không-giới. Từ đức, đức chính là Pháp-thân khởi tác dụng rồi, ví như cát sông Hằng, giống như số cát sông Hằng vậy, vô cùng vô tận, các Ngài có đủ vô lượng trí huệ, vô lượng đức năng, vô lượng tướng hảo, cho nên gọi là viên, không thiếu sót gì cả. Chư Phật Như Lai nói với quý vị cũng không thể nói rõ, cần phải khế nhập rồi mới biết, khế nhập chính là nhập diệt được nói ở đây. Quý vị khế nhập, diệt là tất cả phiền não tập khí đều không còn nữa, như vậy chính là viên tịch, tiếng Phạn gọi là Niết-Bàn.

 體窮真性（本體窮盡於真如法性） **“Thể cùng chân-tánh (Bản-thể cùng tận ư chân-như Pháp-tánh)”** *(Thể cùng chân-tánh (Bản-thể cùng tận Chân-như Pháp-tánh)),* cảnh giới này chính là Chân-như, chính là Pháp-tánh, chính là Bản-tánh, chính là Tự-tánh, với sự việc này Phật đã nói ra mấy chục danh từ như: Chân-như, Bản-thể đều nói về nó. Vì sao Phật nói nhiều như vậy? Đây là sự vi diệu của dạy học, phương pháp thù thắng của dạy học, dạy quý vị hiểu biết được ý nghĩa của nó, đừng chấp trước tướng danh tự, danh tự là giả. Trong Luận Đại Thừa Khởi Tín, Mã Minh Bồ-tát dạy chúng ta học Phật, học như thế nào? Nghe kinh cần “lìa tướng ngôn thuyết”, không chấp trước, không phân biệt tướng ngôn thuyết; “lìa tướng danh tự”, danh từ, thuật ngữ đều là giả thiết, để thuận tiện cho việc dạy học, Phật đã dùng những pháp phương tiện này, không thể chấp trước, chấp trước là sai rồi; “lìa tướng tâm duyên”, tâm duyên, chúng ta nghĩ đó có nghĩa là gì, không nên nghĩ, nghĩ là sai rồi. Quý vị vừa nghĩ thì thế nào? Rơi vào A-lại-da, không phải tánh-đức; không nghĩ đến thì tự nhiên sẽ hiểu rõ nghĩa, đây là tánh-đức. Người học giảng kinh, bất luận là tại gia hay xuất gia cũng đều có sự trải nghiệm này, trước khi giảng kinh phải chuẩn bị bài, phải chuẩn bị đầy đủ, sau khi lên giảng đài rồi, có lúc khế nhập cảnh giới, thật sự nói ra pháp vi diệu, mà bản thân cũng không biết. Lão Hòa thượng Đế Nhàn là vị Pháp sư giảng kinh, sau khi khế nhập cảnh giới, trong các thính chúng, có cư sĩ Giang Vị Nông ghi chép lại cho Ngài, sau khi giảng xong, cư sĩ Giang đưa bút ký cho Ngài xem, Ngài hỏi cư sĩ Giang: “Những lời này là tôi nói sao?” “Đúng vậy, không sai”. “Sao có thể giảng hay như vậy chứ?” Bản thân Ngài cũng cảm thấy ngạc nhiên. Đó là gì vậy? Khi ấy đã nói mà chính mình không biết, hoàn toàn từ Tự-tánh lưu lộ ra một cách tự nhiên. Cần phải như thế nào? Một sát-na tâm thanh tịnh, một sát-na quên mình; trí huệ, đức năng, tướng hảo của Tự-tánh sẽ lưu lộ ra. Tôi thấy rằng người thật sự nghiêm túc học tập kinh giáo, lên đài giảng đều có sự trải nghiệm này, thầy Lý có sự trải nghiệm này, chúng tôi cũng có sự trải nghiệm này.

 Cho nên thầy dạy cho chúng tôi bí quyết học kinh, giữ lấy bốn chữ “chí thành cảm thông”, thông là không còn chướng ngại nữa, thông hiểu hết nghĩa lý của kinh giáo. Dùng phương pháp nào để thông hiểu? Học thì khó thông hiểu, học là phải dùng đầu óc của thế gian, dùng A-lại-da, dùng ý thức, như vậy không thể thông hiểu, chỉ có thể học được tri thức, học được bề ngoài. Phải dùng cách gì? Phải dùng cảm ứng. Như thế nào mới có thể được cảm ứng? Thành, chân thành đến tột cùng gọi là chí thành, học tập lời dạy của thánh hiền, học tập Phật Bồ-tát là bí quyết chân thật. Thầy truyền dạy cho chúng tôi, bản thân chúng tôi nỗ lực làm được hai chữ này, làm được chí thành. Làm thế nào? Từ mặc áo ăn cơm cũng phải dùng tâm chí thành, công việc phải dùng tâm chí thành, đối nhân tiếp vật, khởi tâm động niệm đều chí thành. Điều đầu tiên của chí thành là không được tự lừa mình, không phải là không lừa dối người khác, mà là không được lừa dối chính mình. Có lúc có thể lừa dối người khác, gọi là phương tiện mà. Một người thợ săn đuổi theo một con thú săn, muốn giết nó, bắt lấy nó, đuổi đến ngã ba đường, ở ngã ba đường có người nhìn thấy, Bồ-tát nhìn thấy rồi, lúc này con thú đã chạy đi mất, thợ săn hỏi, hỏi Ngài có nhìn thấy không? Nhìn thấy rồi. Chạy về phía nào vậy? Chạy qua bên này. Vậy là lừa dối họ. Vì sao phải lừa dối họ? Để tránh cho họ tạo nghiệp sát, cũng cứu được con vật nhỏ đó, không vì chính mình. Cho nên, trong tất cả mọi lúc, mọi nơi, mọi cảnh duyên, cảnh là hoàn cảnh vật chất, duyên là hoàn cảnh nhân sự, đều phải dùng tâm chân thành, không sợ thiệt thòi. Có rất nhiều người không dám chân thành, vì sợ thiệt thòi. Không nên sợ thiệt thòi. Phật Bồ-tát thường nói, người xưa cũng thường nói: “Thiệt thòi là phước”, thiệt thòi càng lớn, phước báo sau này sẽ càng lớn. Không sợ người khác lừa mình, không sợ người khác hủy báng, không sợ người khác hãm hại, không sợ gì cả, vậy là quý vị dùng tâm chân thành. Chân thành, Phật Bồ-tát hằng ngày đều nhìn thấy quý vị, tất cả thiện thần luôn ở bên cạnh quý vị, quý vị sợ gì? Nếu như không chân thành, không chân thành thì bên cạnh quý vị không phải là Phật Bồ-tát, mà là yêu ma quỷ quái. Đây là chân tướng sự thật.

 Tiếp theo nói, thể cùng Chân-tánh, Bản-thể cùng tận Chân-như Pháp-tánh, đây là giải thích từ văn tự. Thể này là Pháp-thân, là lý thể, khắp pháp-giới hư-không-giới, thật sự là bặt đường ngôn ngữ, dứt lối tâm hành. 妙絕相累 **“Diệu tuyệt tướng lụy”**, câu này thọ dụng, nếu quý vị không được thể cùng tận Chân-tánh, vậy thì quý vị không thể nào đoạn diệt hết tất cả hiện tượng vướng mắc. Sự vướng mắc này là sự quấy nhiễu mà hiện nay chúng ta nói. Tướng này là hiện tượng, trong khắp pháp-giới hư-không-giới, hiện tượng vật chất, hiện tượng tinh thần, hiện tượng tự nhiên, ba loại lớn này. Quý vị có bị nó lây nhiễm không? Có bị nó quấy nhiễu không? Có! Người như vậy là thế nào? Là phàm phu. Mọi người phải dụng công phu từ chỗ này, gọi là tu hành, tu là tu sửa, hành là hành vi. Hành vi của sáu căn đối với cảnh giới sáu trần sai lầm rồi, sai lầm thế nào? Nhìn thấy liền phân biệt, liền chấp trước, liền có thích, có ghét, đây là người như thế nào? Là phàm phu tiêu chuẩn, không thể ra khỏi lục đạo luân hồi. Tiểu-thừa tu sửa một bộ phận hành vi, không chấp trước, vì sao vậy? Biết được là giả, biết được tất cả pháp, tất cánh không, bất khả đắc. Cho nên không còn ý niệm chiếm hữu đối với vật chất nữa, biết rằng chiếm hữu không được, thời gian nó tồn tại ở thế gian là bao lâu? Một phần 2240 ngàn tỷ giây, làm sao quý vị có thể chiếm hữu được? Không thể được. Ngày nay chúng ta nói là một giây, thời gian một giây rất dài, thoáng chốc trôi qua, có thể kéo lại một giây này không? Không thể kéo lại, ý niệm sau lại tiếp tục dấy khởi, quá nhanh rồi! Chúng ta phải thường xuyên quán tưởng điều này để quán tất cả vạn pháp trong vũ trụ. Đại sư Huệ Năng nói: “Nào ngờ Tự-tánh có thể sanh ra vạn pháp”, vạn pháp là từ đây mà sanh ra. Vạn pháp có hay không? Không thể nói là không có, cũng không thể nói là có, quý vị nói có, nó không tồn tại nữa, quý vị nói không có, nó thật sự tồn tại trong một phần 2240 ngàn tỷ giây, nó thật có. Chúng ta cảm giác có một thứ gì đó, có một hiện tượng, nghĩ thử xem, ít nhất là nửa giây, nửa giây sanh diệt bao nhiêu lần? 1120 ngàn tỷ lần, đơn vị là giây, một phần 1120 ngàn tỷ giây, trong nửa giây. Chúng ta sẽ nhìn thấy một khái niệm, nhìn thấy một cây, có một người, có một căn nhà, thấy rõ được thứ gì? Không thấy rõ, quá nhanh rồi, không thấy rõ. Quý vị nghĩ xem nửa giây, một phần 1120 ngàn tỷ giây, chúng ta chỉ nhìn thấy một cảnh tượng mơ hồ, đây là chân tướng sự thật. Chân tướng sự thật này đã được nhà cơ học lượng tử hiện nay chứng minh rồi.

 Làm sao Phật biết được? Thậm thâm thiền-định, thật sự nhìn thấy cảnh giới này, trong kinh Đại-thừa thường nói là Bát-địa trở lên, minh tâm kiến tánh vẫn chưa được, minh tâm kiến tánh tiếp tục thăng cấp, thăng cấp đến Bát-địa. Những người nào minh tâm kiến tánh? Lấy Kinh Hoa Nghiêm làm tiêu chuẩn, Viên giáo Sơ-trụ thì khai ngộ, minh tâm kiến tánh rồi, khai ngộ là cấp bậc thứ nhất, Sơ-trụ, thăng cấp lên Nhị-trụ, Tam-trụ, Tứ-trụ, đến Thập-trụ, Thập-trụ lại thăng cấp, Thập-hạnh, Thập-hạnh tiếp tục thăng cấp, Thập-hồi-hướng, Thập-hồi-hướng tiếp tục thăng cấp, Thập-địa, Thập-địa vẫn phải bắt đầu từ Sơ-địa, Nhị-địa, Tam-địa, mãi cho đến Bát-địa, nhìn thấy hiện tượng của A-lại-da rồi, quý vị sẽ biết được công phu thiền-định này sâu biết mấy! Tiêu chuẩn Bát-địa này khó. Đại sư Huệ Năng khai ngộ rồi, có chứng được Bát-địa hay không, điều đó rất khó nói. Bồ-tát ở Thật-báo-trang-nghiêm độ, có 41 cấp bậc, từ Sơ-trụ đến Đẳng-giác, đều ở nơi này, Thật-báo độ. Đoạn sạch một phẩm tập khí phiền não sanh tướng vô-minh sau cùng rồi, sẽ không thấy thế giới này, không còn nữa. Vậy thì xuất hiện thế giới nào? Thường-tịch-quang, nhìn thấy Thường-tịch-quang rồi. Đẳng-giác Bồ-tát ở Thường-tịch-quang cũng không nhìn thấy, phải từ quả vị Đẳng-giác trở lên, đoạn sạch một ít tập khí vô-minh sau cùng, Thường-tịch-quang hiện tiền rồi, không thấy Thật-báo độ nữa. Cho nên Thật-báo độ không có sanh diệt, nó có ẩn hiện, có duyên thì hiện, không có duyên thì ẩn rồi. Nó có ẩn hay không? Nó sẽ không thường ẩn, vì sao vậy? Duyên đầy đủ, còn có Đẳng-giác Bồ-tát phải tu hành ở nơi này, trong Thường-tịch-quang thì hiện Thật-báo độ, Như Lai trong Thường-tịch-quang hiện Báo-thân, Báo-thân, Báo-độ, ở chung với những vị Bồ-tát minh tâm kiến tánh, giúp Bồ-tát thăng cấp.

 Chúng ta hiểu rõ, hiểu thông suốt những sự thật này thì phương châm của chúng ta, phương hướng học tập, mục tiêu học tập được ổn định rồi. Chúng ta có phương hướng, có mục tiêu, đó chính là lão Hòa thượng Hải Hiền đã nói: Phải chuyên, phải nhất, thì quý vị có thể đạt được. Không thể chứng được quả vị cao nhất, thì Viên giáo Sơ-trụ là được rồi, Sơ-trụ như thế nào? Đến thế giới Cực Lạc theo A Di Đà Phật, làm đệ tử của A Di Đà Phật. Ở thế giới Cực Lạc tốt, hoàn cảnh sinh sống, hoàn cảnh cư trú, hoàn cảnh học tập vô cùng thù thắng, trong tất cả cõi nước chư Phật khắp pháp-giới hư-không-giới, nơi tốt nhất chính là thế giới Cực Lạc của A Di Đà Phật. Chúng ta thật may mắn, ngay trong đời này có cơ hội tốt như vậy, phải nắm bắt. Phải buông xả tất cả pháp thế gian và xuất thế gian, không buông xả thì tâm không chuyên, niệm không nhất, rất khó thành tựu; tâm phải chuyên, tâm phải nhất, dễ dàng thành tựu. Chúng ta thấy lão Hòa thượng Hải Hiền, lão Hòa thượng Hải Khánh, cũng thấy được mẹ của lão Hòa thượng Hải Hiền, các Ngài làm biểu pháp cho chúng ta, nếu như quý vị thấy rõ rồi, hiểu thấu rồi thì buông xả vạn duyên, vì sao vậy? Bởi quý Ngài làm được, tôi cũng có thể làm được. Những việc không làm được, những việc canh cánh trong lòng còn quá nhiều, nên không buông xả được. Những việc canh cánh trong lòng đều là giả, không có gì là thật. Thật thì không cần, lại cần cái giả, vậy thì chúng ta đáng phải chịu tội, quý vị có thể trách người khác sao? Cho nên “diệu tuyệt tướng lụy”, thật vi diệu, “tuyệt” là vĩnh viễn không còn chấp tướng, không còn phân biệt tướng, không còn khởi tâm động niệm nữa, đối với tất cả tướng đều không khởi tâm động niệm, người này liền thành Phật, tối thiểu là Viên giáo Sơ-trụ Bồ-tát, Biệt giáo Sơ-địa, đạt đến cảnh giới này rồi.

 Đây là nghĩa của chữ “tịch”. Trong ngoặc đơn có một câu: 微妙而斷絕諸相之累 **“vi diệu nhi đoạn tuyệt chư tướng chi lụy”** *(đoạn tuyệt sự vướng mắt vào các tướng một cách vi diệu)*, không còn chịu sự ảnh hưởng của nó nữa. Nghĩa của chữ “tịch” này nói rất hay.

 Tiếp theo, trích từ Hiền Thủ Tâm Kinh Lược Sớ, của Đại sư Hoa Nghiêm Hiền Thủ, trong chú giải Bát Nhã Tâm Kinh nói: 涅槃，此云圓寂 **“Niết-Bàn, thử vân viên tịch”** *(Niết-Bàn, ở đây nói là viên tịch).* Viên là viên mãn, tịch là tịch diệt. 謂德無不備稱圓 **“Vị đức vô bất bị xưng viên”** *(Nghĩa là: không đức nào không trọn đủ nên gọi là viên)*, trong Kinh Bát Nhã thường nói: Trí huệ viên mãn, đức năng viên mãn, tướng hảo viên mãn, ba loại viên mãn đều ở thế giới Cực Lạc. 障無不盡 **“Chướng vô bất tận”** *(không chướng nào chẳng hết sạch)*, tất cả chướng ngại đều không còn nữa. 大涅槃者，指大乘之涅槃，揀非小乘。大乘涅槃，具法身、般若、解脫之三德；有常、樂、我、淨之四義；離分段、變易二生死，具（具是具足）無邊之身智，是大乘涅槃 **“Đại Niết-Bàn giả, chỉ Đại-thừa chi Niết-Bàn, giản phi Tiểu-thừa. Đại-thừa Niết-Bàn, cụ Pháp-thân, Bát-nhã, Giải-thoát chi tam đức; hữu thường, lạc, ngã, tịnh chi tứ nghĩa; ly phân-đoạn, biến-dịch nhị sanh tử, cụ (cụ thị cụ túc) vô biên chi thân-trí, thị Đại-thừa Niết-Bàn”** *(Đại Niết-Bàn là chỉ Niết-Bàn của Đại-thừa, phân biệt chẳng phải của Tiểu-thừa. Niết-Bàn của Đại-thừa, đầy đủ ba đức: Pháp-thân, Bát-nhã, Giải-thoát; có bốn nghĩa: thường, lạc, ngã, tịnh; lìa hai loại: phân-đoạn-sanh-tử, biến-dịch-sanh-tử, đầy đủ thân-trí vô biên, là Niết-Bàn của Đại-thừa)*. Quý vị đã có được tất cả rồi. Trong lục đạo có phân-đoạn-sanh-tử, trong lục đạo cũng có biến-dịch-sanh-tử, người tu Nhị-thừa có biến-dịch-sanh-tử, không có phân-đoạn-sanh-tử, lục đạo phàm phu có cả hai loại sanh tử. Phân-đoạn là từng giai đoạn, từng giai đoạn, giống như chúng ta hiện nay, từ khi ra đời đến lúc 80, 90 tuổi qua đời, một đoạn này, gọi là phân-đoạn. Biến-dịch thì mỗi ngày đều có, chúng tôi dùng lời trong kinh để nói, chính là một giây có 2240 ngàn tỷ sanh diệt, đây là biến-dịch, nó đang thay đổi, thay đổi từng thứ một, đây là biến-dịch-sanh-tử, biến-dịch-sanh-tử rất vi tế. Ai có? A-la-hán trở lên đều có, cũng tức là nói, Tứ-thánh pháp-giới trong mười pháp-giới có, có biến-dịch-sanh-tử, không có phân-đoạn-sanh-tử; Thanh-văn, Duyên-giác, Bồ-tát, Phật, đây là Tứ-thánh pháp-giới, hay nói cách khác, đây là hiện tượng trong mười pháp-giới. Vãng sanh đến Thật-báo-trang-nghiêm độ của chư Phật Như Lai, không còn hai loại sanh tử này nữa, gọi là Pháp-thân Bồ-tát. Vì vậy, đây là Niết-Bàn của Đại-thừa. 至於二乘，則三德之中僅具解脫，四義之中唯常樂淨，但離分段，仍有變易生死，灰身滅智，是為小乘涅槃 **“Chí ư Nhị-thừa, tắc tam đức chi trung cận cụ giải thoát, tứ nghĩa chi trung duy thường lạc tịnh, đãn ly phân-đoạn, nhưng hữu biến-dịch-sanh-tử, khôi thân diệt trí, thị vi Tiểu-thừa Niết-Bàn”** *(Đối với hàng Nhị-thừa, trong ba đức chỉ có Giải-thoát, trong bốn nghĩa chỉ có thường, lạc, tịnh; chỉ lìa phân-đoạn-sanh-tử, vẫn còn biến-dịch-sanh-tử, khôi thân diệt trí, là Niết-Bàn của Tiểu-thừa).* Ý nghĩa không như nhau. Người Tiểu-thừa có thường, có lạc, có tịnh, không có ngã; trong thường lạc ngã tịnh thì ngã vẫn chưa đoạn. Đại-thừa đã đoạn rồi, sau khi đoạn bốn loại này rồi, chân ngã hiện tiền, thường lạc ngã tịnh hiện tiền rồi. Ngã có nghĩa là gì? Là đại tự tại. Người Tiểu-thừa thật sự được tiểu tự tại, không được đại tự tại.

 Đây là nguyện thứ 12: Nhất định thành Chánh-giác. Niệm lão chú giải rất hay, trích dẫn kinh điển. Chúng ta đọc rồi làm sao thực tiễn trong cuộc sống, trong công việc, trong đối nhân tiếp vật? Hữu hiệu nhất, đơn giản nhất, chúng ta có thể làm được là nhất tâm chuyên niệm A Di Đà Phật, trong tâm chỉ có A Di Đà Phật, ngoại trừ A Di Đà Phật thì không có gì cả, tốt!

 Tiếp tục xem nguyện thứ 13, cũng là nguyện vô cùng quan trọng, Đại sư Thiện Đạo gọi là năm nguyện chân thật, nguyện thứ hai trong năm nguyện: “Quang minh vô lượng”, quang minh là trí huệ. Mời xem kinh văn:

 　　【我作佛時。光明無量。普照十方。絕勝諸佛。勝於日月之明。千萬億倍。】 **“Ngã tác Phật thời, quang minh vô lượng, phổ chiếu thập phương, tuyệt thắng chư Phật, thắng ư nhật nguyệt chi minh, thiên vạn ức bội”** *(Khi con thành Phật, quang minh vô lượng, chiếu khắp mười phương, vượt hơn chư Phật, sáng hơn cả ánh sáng của mặt trời, mặt trăng ngàn vạn ức lần).*

 Đoạn trước đó, “hữu chương”, hữu chương là chương thứ bảy, trong chương này có hai nguyện, nguyện thứ 13: Quang minh vô lượng, nguyện bên dưới, nguyện thứ 14: Tiếp xúc quang minh được an lạc. Chúng ta xem nguyện thứ 13 trước. Đoạn trên nói rõ, “ngàn vạn ức lần”, 以上 **“dĩ thượng”** *(trở lên)*, đoạn kinh văn này là nguyện thứ 13: Nguyện quang minh vô lượng. 若有眾生以下，為第十四觸光安樂願。第十三與第十五壽命無量願，淨影稱為攝法身願，以其攝法身成就也。《甄解》以此二願，為真報身之德，又謂此光壽無量二願為方便法身大悲之本 **“Nhược hữu chúng sanh dĩ hạ, vi đệ thập tứ xúc quang an lạc nguyện. Đệ thập tam dữ đệ thập ngũ thọ mạng vô lượng nguyện, Tịnh Ảnh xưng vi nhiếp Pháp-thân nguyện, dĩ kỳ nhiếp Pháp-thân thành tựu dã. Chân Giải dĩ thử nhị nguyện, vi chân Báo-thân chi đức, hựu vị thử quang thọ vô lượng nhị nguyện vi phương tiện Pháp-thân đại bi chi bổn”** *(Từ “nếu có chúng sanh trở xuống” là nguyện thứ 14: Nguyện tiếp xúc quang minh được an lạc. Nguyện thứ 13 và nguyện thứ 15: Nguyện thọ mạng vô lượng, Ngài Tịnh Ảnh gọi là những nguyện nhiếp Pháp-thân, dùng sự nhiếp hóa này để thành tựu Pháp-thân. Sách Chân Giải dùng hai nguyện này làm đức của Báo-thân chân thật, lại nói hai nguyện quang thọ vô lượng này là gốc của đại bi phương tiện Pháp-thân).* Chúng ta xem tiếp, 蓋無量壽則豎窮三際，佛身常住，眾生有依；無量光則橫遍十方，德用遍周，攝化無盡；故為大悲方便之本，報身之實德也 **“Cái vô lượng thọ tắc thụ cùng tam tế, Phật thân thường trụ, chúng sanh hữu y; vô lượng quang tắc hoành biến thập phương, đức dụng biến chu, nhiếp hóa vô tận; cố vi đại bi phương tiện chi bổn, Báo-thân chi thật đức dã”** *(Bởi vì vô lượng thọ thì tận cùng ba đời theo chiều dọc, Phật thân thường trụ, thì chúng sanh có nơi nương tựa; vô lượng quang là biến khắp mười phương theo chiều ngang, đức dụng trọn khắp, nhiếp hóa vô tận; cho nên gọi là gốc của đại bi phương tiện, là thật đức của Báo-thân).* Chúng ta đọc đến chỗ này.

 Nguyện thứ 13 và nguyện thứ 15: Quang minh vô lượng, thọ mạng vô lượng, đều là hai nguyện trong năm nguyện chân thật do Đại sư Thiện Đạo nói. Tịnh Ảnh Sớ nói rất hay, quang minh vô lượng là nguyện nhiếp Pháp-thân, vì sao vậy? Dùng sự nhiếp hóa để thành tựu Pháp-thân, quang minh chính là Pháp-thân, chiếu khắp mọi nơi, khắp mọi lúc, không lúc nào không chiếu, Pháp-thân là Bản-thể của tất cả các pháp, tất cả các pháp không thể rời khỏi Pháp-thân. Thể này không cách nào hình dung được, thời của người xưa khó, hiện nay có khoa học kỹ thuật, những thứ này ở trước mắt chúng ta, màn ảnh của tivi, màn hình của máy vi tính, chúng ta mở nó ra nhìn thấy gì? Một vùng ánh sáng, tiếp theo bấm tín hiệu của nó, thì hình ảnh hiện ra. Một vùng ánh sáng này ví như Thường-tịch-quang, bấm chọn kênh chính là có thể sanh ra vạn pháp, vạn pháp là giả, pháp sanh diệt, sát-na sanh diệt, quang minh là thật, quang minh không sanh không diệt. Chúng ta không nhìn thấy sự sanh diệt của quang minh, thật ra nó cũng là sanh diệt, chúng tôi ví nó như Thường-tịch-quang, Thường-tịch-quang thật sự không sanh không diệt, ánh sáng của màn ảnh tivi, đó vẫn là pháp sanh diệt, nhưng không dễ gì nhìn ra được, hình ảnh thì dễ dàng nhìn ra. Sanh diệt và không sanh diệt hợp lại với nhau, phàm phu chúng ta không có khả năng phân biệt. Ai có thể phân biệt? Người giác ngộ có thể phân biệt, biết đó là giả, không bị quấy nhiễu. Phàm phu không biết nó là giả, nên bị quấy nhiễu, quý vị nhìn thấy nó cười thì quý vị cũng cười, nó khóc thì quý vị cũng khóc, quý vị bị nó quấy nhiễu rồi, quý vị bị nó ảnh hưởng, bị quấy nhiễu, bị ảnh hưởng là sai rồi. Phật dạy chúng ta tu hành, chính là trong cảnh giới này, nhận thức từ giả tướng đến Bản-thể, nó có Bản-thể không sanh không diệt, đó là gì vậy? Tánh. Ở đâu? Ở trong sáu căn. Trong Kinh Lăng Nghiêm, Thế Tôn khai thị cho vua Ba Tư Nặc, đoạn kinh văn đó nói về đạo lý này. Đạo lý này rất khó nói, chứng minh điều gì? Thân chúng ta là tướng sanh diệt, nhưng trong đó vẫn còn thứ không sanh không diệt, đó là thật.

 Ví dụ mà Phật nêu ra, mắt của quý vị thấy, công năng nhìn thấy là thật, vì sao vậy? Bởi nó không sanh không diệt, Phật nêu ra ví dụ, hỏi vua Ba Tư Nặc: Lần đầu tiên ông nhìn thấy sông Hằng là bao nhiêu tuổi? Ông nói lúc ba tuổi, mẹ dắt ông đến lạy thủy thần, đi ngang qua sông Hằng, lần đầu tiên nhìn thấy. Phật liền dùng việc này để làm ví dụ, Phật nói: Ông lớn thêm mười tuổi, năm 13 tuổi nhìn thấy sông Hằng này, sông Hằng thay đổi rồi, tướng biến đổi rồi, Khả năng có thể thấy đó của ông có khác biệt hay không? Vua Ba Tư Nặc nói: Không có khác biệt, con có thể nhìn thấy. Vậy thì năm 20 tuổi, 30 tuổi, 40 tuổi, đến hôm nay, bây giờ đã 62 tuổi, cái khả năng thấy của ông về sông Hằng có khác hay không? Không khác. Còn cảnh giới bên ngoài? Cảnh giới bên ngoài khác rồi, năm nào cũng có sự biến đổi. Bị biến đổi là giả, không biến đổi là thật. Cho nên thân thể này của ông là giả, khả năng thấy, khả năng nghe, khả năng biết, khả năng ngửi, khả năng nếm, căn tánh của sáu căn này là thật. Vì sao vậy? Bởi nó không bị ảnh hưởng bởi cảnh giới bên ngoài. Tuổi tác của chúng ta đã cao, mắt không hữu dụng nữa, nhìn ra bên ngoài hoa cả mắt, nhìn không rõ, đó là gì? Đó là căn, không phải tánh, căn có vấn đề rồi, chúng ta đeo mắt kính chẳng phải là rõ rồi sao? Đây không phải là vấn đề của tánh, tánh không có vấn đề, căn cũng biến đổi theo tuổi tác. Vua Ba Tư Nặc nghe hiểu, hiểu rồi rất hoan hỷ, thì ra tôi không sanh không diệt, thân thể của tôi có sanh diệt, tôi, căn tánh sáu căn của tôi không sanh không diệt. Sanh diệt sẽ hư hoại, không sanh không diệt sẽ không hư hoại, ông hiểu được đạo lý này.

 Chúng ta xem, mắt có thể thấy, tai có thể nghe, mũi có thể ngửi, lưỡi có thể nếm, thân có thể chạm, ý có thể biết, căn tánh của sáu căn này chính là Chân-tánh, chính là Bản-tánh. Nếu như không bị ô nhiễm, thật sự buông bỏ: vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, thì năng lượng căn tánh của sáu căn này là vô lượng trí huệ, vô lượng đức năng, vô lượng tướng hảo. Nó không mất đi, chỉ là trước mắt có chướng ngại, chướng ngại chính là phiền não tập khí, phiền não tập khí nảy sinh là do không hiểu rõ chân tướng, không hiểu rõ là mê hoặc, mê hoặc thì không có trí huệ, từ đây mà nảy sinh ra. Do bởi sự mê hoặc này, nên họ tạo nghiệp, nghiệp có nhiễm và tịnh, có thiện và ác. Hoàn toàn tu tịnh nghiệp, xa lìa tất cả sự ô nhiễm, tốt! Đây chính là Bồ-tát, Nhị-thừa. Nếu như bị ô nhiễm rồi, trong ô nhiễm có thiện và ác, trong thanh tịnh không có thiện và ác, trong ô nhiễm có thiện và ác, thiện thì đến ba đường thiện trong lục đạo, ác thì tạo thành ba đường ác trong lục đạo. Do đó, lục đạo từ đâu mà có? Lục đạo từ ô nhiễm mà có. Cái gì ô nhiễm? Ý ô nhiễm rồi, ý-thức-thứ-sáu ô nhiễm, Mạt-na ô nhiễm rồi. Mạt-na là gốc rễ của sự ô nhiễm, căn nguyên của sự ô nhiễm, ảnh hưởng đến ý-thức-thứ-sáu, tạo nghiệp rồi. Cho nên Mạt-na gọi là ý ô nhiễm, thức-thứ-bảy, nó ô nhiễm, bản thân của nó là gì? Tứ đại phiền não luôn bên mình, ý căn là tứ đại phiền não biến hiện ra. Thứ nhất là ngã, chấp trước có ngã, có ngã thì có ngã ái, ngã ái là tham; ngã mạn, ngã mạn là sân; ngã si, si là ngu si, tam độc phiền não, còn có nghi ngờ, nghi ngờ là gì? Nghi ngờ là gốc của ngu si.

 Chúng ta tu hành phải nắm được gốc rễ, tìm được gốc rễ rồi, bắt tay từ gốc rễ thì rất nhanh, hữu hiệu. Không nghi ngờ, anh gạt tôi, gạt tôi cũng không nghi ngờ. Quý vị xem Hòa thượng Lão Đức, có một đoạn đã viết rất rõ, người ta gạt Ngài, tảng đá này có Phật, Ngài thấy Phật thì lạy Phật, không có Phật thì Ngài không lạy, người ta nói trên tảng đá này có Phật, kêu Ngài dập đầu với tảng đá, Ngài dập đầu thành một cục u lớn, con người thật thà đến thế; nói phân bò, trong phân bò có Phật, Ngài dập đầu đến nỗi cả đầu đều là phân bò. Con người đần độn như vậy! Ngài thật sự thành Phật rồi. Ngài thành Phật cũng không thể nghĩ bàn, đều là biết trước ngày giờ, tự tại vãng sanh. Vãng sanh hai năm rồi, những người ở thôn quê này, có một hôm ở Hán Khẩu, trên đường đi gặp Ngài, trên đường phố (đường đi) gặp Ngài, Ngài vẫn là hình dáng cũ, vác một túi vải, giống như Hòa thượng Bố Đại vậy, vác một túi vải đến khắp nơi hóa duyên. Người thôn quê liền hỏi Ngài, đều gọi Ngài là Hòa thượng Lão Đức, Hòa thượng Lão Đức quay lại nhìn, họ nói sao Ngài ở chỗ này? Hóa duyên! Cùng con trở về nhà được không? Mọi người về trước đi, qua vài ngày tôi mới về. Trở về quê nhà, những người này kể lại việc gặp được Ngài Lão Đức ở Vũ Hán cho mọi người nghe, điều này kỳ lạ, Ngài Lão Đức đã viên tịch hai năm trước rồi, sao có thể gặp được? Không phải một mình anh ấy nhìn thấy, có vài người cùng lúc nhìn thấy, đúng là Ngài. Lại đi đào phần mộ lên, trong phần mộ không thấy Ngài, chứng minh anh ta nhìn thấy là thật, không phải hoa mắt. Đây là gì vậy? Không nghi ngờ. Không nghi ngờ là họ không ngu si, người thông thường chúng ta nhìn thấy Ngài như đần độn, nhưng Ngài không ngu si, Ngài thật sự có trí huệ. Người khác cho rằng Ngài là Hòa thượng đần, thường làm trò đùa để trêu chọc Ngài, Ngài hoàn toàn cho là thật. Cả đời chưa từng nghi ngờ, đối với tất cả mọi người, tất cả sự vật đều không nghi ngờ. Không nghi ngờ chính là trí huệ chân thật, phàm phu không biết, không ngạo mạn chính là không có sân hận, không có tâm sân, tâm sân chính là ngạo mạn, trung tâm của tham là tình chấp, vì vậy đoạn tham, sân, si thì đoạn từ đâu? Đoạn tham từ trong tình chấp, đoạn sân từ trong ngạo mạn, đoạn si từ trong nghi ngờ. Điều này rất quan trọng.

 Ngài Tịnh Ảnh gọi là nguyện nhiếp Pháp-thân, dùng sự nhiếp hóa này để thành tựu Pháp-thân. Sách Chân Giải lấy hai nguyện này làm đức của Báo-thân chân thật, chính là hai nguyện “quang minh vô lượng” và “thọ mạng vô lượng”, quang minh là Trí-huệ-thân, thọ mạng vô lượng là Pháp-thân, Pháp-thân quang minh vô lượng, thọ mạng vô lượng, tuy là không có hình tướng, nhưng có thể hiện tất cả hình tướng, có thể hiện ra vạn pháp. Khi Đại sư Huệ Năng khai ngộ nói rất hay, bốn câu đầu là hình dung về lý thể của Pháp-thân, câu sau cùng là nói tác dụng của Pháp-thân. Tác dụng, có thể sanh ra vạn pháp; lý thể, thanh tịnh. Câu đầu tiên là “nào ngờ Tự-tánh vốn tự thanh tịnh”, thứ nhất là thanh tịnh, thứ hai là không sanh không diệt, “vốn không sanh diệt”, thứ ba là “vốn tự sẵn đủ”, chính là Pháp-thân có đủ tất cả trí huệ, đức năng, tướng hảo, không phải từ bên ngoài mà có. Cho nên trong kinh Đại-thừa có một câu nói “ngoài tâm không có pháp”, câu này nói rất hay, tất cả các pháp đều từ tâm tự nhiên hiện tiền. Câu thứ tư “vốn không dao động”, đây chính là định, Tự-tánh vốn định, chưa từng dao động, chưa từng lung lay. Điều này khiến chúng tôi nghĩ đến, vì sao tám vạn bốn ngàn pháp môn, vô lượng pháp môn đều tu định, chính là tu “vốn không dao động”, định đến sau cùng tương ưng với “vốn không dao động”, chính là trở về Tự-tánh vốn định, câu này chính là Tự-tánh vốn định. Quý vị cần phải trở về Tự-tánh vốn định, thì trí huệ của Tự-tánh, đức năng, tướng hảo của Tự-tánh liền có thể hiện tiền, quý vị sẽ được đại tự tại, độ hóa chúng sanh trong mười pháp-giới không có chướng ngại, bất luận là chúng sanh hỏi vấn đề gì quý vị đều có thể giải đáp, đây là trí huệ mà Tự-tánh vốn sẵn đủ, thần thông vô lượng vô biên, không có chướng ngại. Cho nên từ những kinh điển này, chúng ta hợp lại để xem, thì có thể lãnh hội được Phật pháp Đại-thừa là lấy minh tâm kiến tánh làm điểm cuối của việc học tập, minh tâm kiến tánh thì tốt nghiệp rồi, chính là đưa quý vị trở về Tự-tánh. Phật có cho chúng ta pháp gì không? Không có, kiến tánh mà quý vị chứng được toàn là do Tự-tánh vốn có. Phật không có pháp nào có thể cho người khác, tất cả các pháp mà Phật đã thuyết, thì ra là Tự-tánh vốn tự sẵn đủ, kiến tánh thì khai phá ra, điểm này quan trọng hơn hết.

 Cho nên trong sách Chân Giải nói, quang thọ vô lượng, quang vô lượng, thọ vô lượng, là gốc của đại bi phương tiện Pháp-thân, phương tiện Pháp-thân chính là Báo-thân, cũng gọi là Ứng-hóa-thân, tất cả đều là phương tiện Pháp-thân, đại từ đại bi độ Bản-thể của chúng sanh, thật đức của Báo-thân. 故知願中自誓光壽無量，實為一切眾生悉皆光壽無量 **“Cố tri nguyện trung tự thệ quang thọ vô lượng, thật vị nhất thiết chúng sanh tất giai quang thọ vô lượng”** *(Cho nên biết được thệ nguyện quang thọ vô lượng, thật sự vì giúp cho tất cả chúng sanh đều được quang thọ vô lượng)*, ý nghĩa của câu nói này rất sâu. Ngài Pháp Tạng phát hai thệ nguyện này: Quang minh vô lượng, thọ mạng vô lượng, thật ra là làm tấm gương cho tất cả chúng sanh. Vì sao vậy? Ngài giác ngộ rồi, chúng sanh chưa giác ngộ, chúng sanh và Phật là một thể, chúng sanh và Phật không hai. Quang thọ của Phật vô lượng, quang thọ của tất cả chúng sanh cũng vô lượng, không có ngoại lệ, gặp được A Di Đà Phật thì giống như thấy được Pháp-thân của chính mình, vạn đức vạn năng, không cách nào hình dung được. Khi nào mới chứng được? Vãng sanh đến thế giới Cực Lạc liền chứng được. Vậy có thể không vãng sanh sao?

 Đại đức cổ xưa, những vị thiện tri thức tiền bối đều dạy chúng ta, nhắc nhở chúng ta, nếu như đời này không thể vãng sanh Tịnh-độ, thì quý vị có thể giữ được thân người hay không? Làm thế nào giữ được thân người? Cả đời của quý vị tu năm giới, thập thiện có thể đạt được 60, 70 phần trăm, quý vị có thể được thân người; đạt được 80, 90 phần trăm thì quý vị có thể sanh lên trời, trời Dục-giới, quý vị không ra khỏi lục đạo luân hồi. Được phước báo trời người, quý vị thử nghĩ xem mình còn bị mê hoặc hay không? Đây là sự thật. Nếu như sau khi được thân người lại mê rồi, khi còn nhỏ không có hoàn cảnh tốt, không gặp được Phật pháp thì quý vị sẽ bị đọa lạc. Kiến-tư phiền não của con người rất dễ khởi hiện hành, lục đạo phàm phu không khống chế được, thân-kiến, biên-kiến, kiến-thủ, giới-thủ (người nước ta nói là thành kiến, thành kiến là tự cho mình là đúng), tà-kiến, có thể đoạn được không? Tư-hoặc, là: tham sân si mạn nghi, hễ nhiễm phải những điều này thì tạo nghiệp, tạo nghiệp thiện, không rời khỏi ba đường thiện, tạo ác, không rời khỏi ba đường ác. Ba đường thiện, ba đường ác đều để tiêu nghiệp, ba đường thiện tiêu phước báo, tiêu thiện nghiệp; ba đường ác là tiêu ác nghiệp.

 Không thể tạo nghiệp, câu không thể tạo nghiệp này nói rất dễ, nhưng không dễ gì làm được. Chúng ta thử hỏi xem, có thể tha thứ cho người đã hãm hại ta, người đã sỉ nhục ta, người đã hủy báng ta hay không? Có thể không? Không thể, không thể thì oan oan tương báo. Nhất định phải tha thứ cho họ, vì sao phải tha thứ cho họ? Bởi họ là phàm phu, họ không hiểu rõ chân tướng sự thật. Chân tướng là gì? Chân tướng là giả. Tôi, bạn và họ đều là giả, không phải là thật. Quý vị hãm hại thế nào cũng chỉ là hãm hại thân giả, không thể hãm hại linh-tánh. Linh-tánh là thật, linh-tánh không sanh không diệt, đó là chân-ngã, tương ưng với Tự-tánh, thân này và Tự-tánh không tương ưng. Tám thức và 51 tâm-sở đều không phải là thật, là mê mất Chân-tánh biến thành ảo tướng. Ai mê vậy? Chính mình mê rồi. Hay nói cách khác, tất cả đều là tự làm tự chịu, sao quý vị có thể trách người khác chứ? Quý vị thật sự thấy rõ, thấy tường tận, đối với tất cả những người hãm hại ta, thậm chí như vua Ca Lợi cắt đứt thân của tiên nhân, cũng cười rồi bỏ qua thôi. Nhẫn Nhục tiên nhân cảm tạ vua Ca Lợi, vì sao lại cảm tạ? Vua giúp Ngài sớm được thành Phật. Nhẫn nhục tiên nhân chính là tiền thân của Thích Ca Mâu Ni Phật, Vua Ca Lợi thành tựu Thích Ca Mâu Ni Phật, giúp cho Thích Ca Mâu Ni Phật thành Phật sớm hơn. Cho nên Thích Ca Mâu Ni Phật phát nguyện, sau này ta thành Phật thì độ Ngài đầu tiên. Ngài là Tôn giả Kiều Trần Như đệ tử của Thế Tôn, Phật giữ lời hứa, năm vị Tỳ-kheo ở vườn Lộc Uyển, Ngài là người đầu tiên khai ngộ khi Phật thuyết pháp môn Tứ-đế, chứng quả A-la-hán.

 Cho nên không thể oán trách người khác, điều này quan trọng hơn hết. Học Phật mà không thể thông qua ải này, thì quý vị gặp khó khăn rồi! Ải nào cũng phải vượt qua, thật sự giống như chư Phật Như Lai đại từ đại bi, thương xót tất cả chúng sanh. Tất cả chúng sanh vốn là Phật, do mê mất Tự-tánh liền trở thành như vậy. Giống như đứa trẻ không hiểu chuyện, lấy nắm đấm để đấm quý vị vài cái, quý vị vẫn đánh một trận với chúng sao? Quý vị 80 tuổi rồi, chúng mới ba tuổi, ông cụ 80 tuổi sẽ đánh nhau với đứa trẻ ba tuổi sao? Không thể nào. Vì vậy, người học Phật khác với người không học Phật, người học Phật hiểu rõ chân tướng sự thật, thật sự cao minh, thật sự thấu triệt. Người thế gian đạt đến cảnh giới cao nhất, chẳng qua là nhận biết nhân quả, không tạo tội nghiệp, vì sao tôi tha thứ cho họ? Để tránh sau này phải oan oan tương báo, đây là Thánh hiền ở thế gian. Thánh hiền xuất thế gian hoàn toàn là một thể. Răng cắn trúng lưỡi rồi, lưỡi vẫn tìm răng để tính sổ sao? Điều này không thể nào, vì sao vậy? Bởi một thể. Từ đâu thấy được một thể? Nhớ kỹ một câu nói của Lục Tổ: “Nào ngờ Tự-tánh có thể sanh ra vạn pháp”, đây là một thể, vạn pháp là cả vũ trụ, từ đâu có? Tự-tánh sanh ra. Phải thừa nhận điều này, tất cả chúng sanh cùng ta là một thể, tâm từ bi từ Tự-tánh lưu lộ ra, thật sự yêu thương, thật sự yêu thương cả người hại ta, họ mê rất sâu nên đáng thương vô cùng, ta mê ít hơn họ, vậy ta phải tha thứ cho họ. Nếu họ không tha thứ cho ta, họ vẫn tiếp tục hãm hại, thì cứ mặc họ. Hại chết rồi rất tốt, vì sao? Được đến thế giới Cực Lạc rồi, quý vị xem họ làm việc tốt, đưa tiễn tôi đến thế giới Cực Lạc sớm hơn. Lúc nào cũng có từ cảm ơn này, không có oán hận. Quý vị hiểu rõ chân tướng sự thật thì tâm cảm ơn sẽ sanh khởi. Quý vị nói xem học Phật có lợi ích gì? Lợi ích chính là điều này, thật sự hiểu rõ, thông suốt thật tướng các pháp.

 Tiếp theo, Niệm lão trích dẫn Luận Vãng Sanh, câu nói này cũng rất hay, 《往生論》云：三種莊嚴入一法句。一法句者，謂清淨句 **“Vãng Sanh Luận vân: Tam chủng trang nghiêm nhập nhất pháp cú. Nhất pháp cú giả, vị thanh tịnh cú”** *(Luận Vãng Sanh nói: Ba loại trang nghiêm nhập vào một câu pháp, một câu pháp đó là câu “thanh tịnh”)*, câu thanh tịnh chính là trí huệ chân thật, Pháp-thân vô vi. Chúng ta rất quen thuộc về Luận Vãng Sanh, ba loại trang nghiêm này là y-báo trang nghiêm, có 17 loại, chánh-báo có khách có chủ, chủ là Phật, A Di Đà Phật, có 8 loại, khách là Bồ-tát, mỗi vị Bồ-tát vãng sanh đến thế giới Cực Lạc, có 4 loại, tổng cộng là 29 loại. Thế giới Cực Lạc vô cùng thù thắng trang nghiêm, trong Luận Vãng sanh, Thiên Thân Bồ-tát đã tổng kết thành ba loại trang nghiêm lớn, chính là ba loại: y-báo, chánh-báo, lão sư, học sinh, trong chánh-báo có thầy, có học trò. Tu Tịnh-độ phải cẩn thận kỹ càng, thế giới Cực Lạc thật sự giống như trường học, trường học cực thiện cực mỹ. Thế giới Cực Lạc không có tổ chức của chính phủ, không có Thượng Đế, không có tổng thống, cũng không có sĩ nông công thương, trong kinh không có nói. Cho nên thế giới Cực Lạc chỉ có hai kiểu người: Một là thầy, hai là học trò, thầy là A Di Đà Phật, học trò là mười phương thế giới, nghe được Phật Bồ-tát giảng kinh thuyết pháp, giới thiệu thế giới Cực Lạc, nhận biết được rồi, thật tin, phát nguyện cầu sanh, những người vãng sanh đến thế giới Cực Lạc là học trò trong chánh-báo. Vô cùng thù thắng trang nghiêm, tốt đẹp đến cực độ, không cách nào hình dung được, Phật cũng nói không hết, nhưng tổng quy “nhập vào một câu pháp”, một câu pháp này chính là trí huệ chân thật, Pháp-thân vô vi, 全歸真實智慧無為法身 **“toàn quy chân thật trí huệ vô vi Pháp-thân”** *(toàn bộ quy về trí huệ chân thật, Pháp-thân vô vi)*, nhiếp trọn rồi.

 故《甄解》曰：若約佛所證，則四十八願皆入光壽法身 **“Cố Chân Giải viết: Nhược ước Phật sở chứng, tắc tứ thập bát nguyện giai nhập quang thọ Pháp-thân”** *(Cho nên sách Chân Giải nói: Nếu giản lược lại những điều Phật đã chứng thì 48 nguyện đều nhập quang thọ Pháp-thân)*. Quang là thân trí huệ, thọ là thân hình tướng, có hình tướng hay không? Có, hình tướng này không phải là tướng-phần của A-lại-da. Chúng sanh trong mười pháp-giới, bao gồm Phật Bồ-tát trong mười pháp-giới, thân tướng đều là tướng-phần của A-lại-da, cảnh-giới-tướng của A-lại-da. Thế giới Cực Lạc không có, vãng sanh đến thế giới Cực Lạc, thể chất chuyển biến rồi, chuyển biến ở đâu? Chúng tôi nghĩ chắc hẳn là chuyển biến trong hoa sen.

 Mỗi người vãng sanh, chúng tôi đọc được, lãnh hội được những lời trong kinh, tối thiểu đều gặp được A Di Đà Phật ba lần. Nếu như quý vị không gặp được A Di Đà Phật, quý vị không biết thế giới Cực Lạc ở đâu, thì quý vị tìm không được, nhất định cần Phật đến tiếp dẫn. Lần gặp đầu tiên, là công phu niệm Phật của quý vị đạt được tiêu chuẩn nhất định, Phật tiếp nhận rồi, đây là gì? Là công phu thành phiến, đức Di Đà hiện thân cho quý vị thấy, đến truyền tin cho quý vị, nói cho quý vị biết, thọ mạng của quý vị còn bao lâu nữa, lúc đó Phật sẽ đến tiếp dẫn. Tâm của quý vị an định rồi, thế giới Cực Lạc đã ghi tên rồi, báo danh rồi, lần đầu tiên gặp Phật. Lần thứ hai gặp Phật, khi thọ mạng sắp hết, Phật đến thông báo cho quý vị, giao ước thời gian với quý vị, ngày nào đó đến gặp quý vị, thậm chí còn nói rõ là mấy giờ mấy phút. Lần gặp Phật thứ ba là Phật đến tiếp dẫn quý vị. Đây đều là trong Kinh Lăng Nghiêm nói, hiện tiền thấy Phật, “nhớ Phật niệm Phật, hiện tiền tương lai, nhất định thấy Phật”. Khẳng định có ba lần. Lần thứ hai đến thông báo, giao ước thời gian với quý vị, nhiều nhất là ba tháng, ít nhất là bảy ngày. Một tháng, bảy ngày là chuyện rất bình thường, thường thấy được. Ba tháng thì tương đối ít một chút, có, chúng tôi thấy rồi. Khi tôi ở Singapore, lão lâm trưởng Trần Quang Biệt của Cư Sĩ Lâm, ông biết trước thời gian ba tháng, ông viết vào tờ giấy là mùng bảy tháng tám, ngày vãng sanh của ông, ông đã viết mười mấy lần, không ai dám hỏi ông, ngày hôm đó ông vãng sanh rồi, ông viết hồi ba tháng trước. Tương lai thấy Phật, là vãng sanh đến thế giới Cực Lạc, hoa nở thấy Phật, đó là tương lai. Ba lần đầu gặp Phật là khi quý vị vẫn còn hơi thở, vẫn còn sống trong thế gian này, Phật đến thông báo với quý vị.

 Chúng tôi nhìn thấy rất rõ ràng trong đĩa phim lão Hòa thượng Hải Hiền, nghe giảng cũng rất rõ ràng. Công phu của Ngài đến nơi đến chốn rồi, vô cùng hiếm có, một câu Phật hiệu, đoạn hết kiến-tư, trần-sa, vô-minh phiền não rồi, không phải là hàng phục, mà Ngài đoạn hết rồi, đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, Tịnh-độ-tông nói là lý-nhất-tâm-bất-loạn. Vào khi nào thì đạt được? Tôi xem đi xem lại, xem tới xem lui, xem vài chục lần, tôi cho rằng vào khoảng 40 tuổi. Được lý-nhất-tâm-bất-loạn, nghĩ Phật thì Phật hiện tiền. Cho nên Ngài đã gặp Phật bao nhiêu lần? Cách nói bảo thủ nhất của tôi, chắc chắn là hơn mười lần. Trong cảnh giới của Ngài, muốn gặp Phật thì Phật hiện tiền. Phật hiện tiền phải biết là “đương xứ xuất sanh, tùy xứ diệt tận”, Phật ở đâu? Phật không rời khỏi chúng ta, Phật là Thường-tịch-quang, Thường-tịch-quang chiếu khắp mọi lúc, khắp mọi nơi, quý vị nghĩ đến Phật thì Phật liền hiện tiền, quý vị không nghĩ đến Phật thì Phật biến mất, không thấy nữa. Cho nên chính Ngài cũng nói: Nhiều lần thỉnh cầu Phật đưa Ngài đi, Phật không đưa Ngài đi. A Di Đà Phật nói với Ngài: Con tu rất tốt, tu rất tốt, ở thế gian này thêm vài năm, làm tấm gương sáng cho mọi người, làm biểu pháp, làm tấm gương sáng cho người học Phật, làm tấm gương sáng cho người tu Tịnh-độ cầu vãng sanh, làm tấm gương mẫu mực.

 Cho nên tôi xem đĩa phim của Ngài, đã xem ba mươi mấy lần rồi, tôi liền nói với mọi người, đĩa phim này chính là Kinh Vô Lượng Thọ, là tổng kết của Kinh Vô Lượng Thọ. Chúng ta phải dùng tâm thái này để xem, đó không chỉ là đĩa phim thông thường, không phải là khai thị thông thường. Mỗi ngày xem ba lần, một năm không gián đoạn thì xem được một ngàn lần rồi, đọc sách ngàn lần, nghĩa kia tự hiểu, một ngày niệm một vạn tiếng Phật hiệu, thời gian một năm, ta nắm chắc phần vãng sanh thế giới Cực Lạc rồi. Điều này rất hiếm có! Pháp hỷ sung mãn, vô cùng hoan hỷ. Tôi khuyên mọi người, đây là thật, không phải là giả, đến khi quý vị xem hiểu đĩa phim đó rồi, nhận ra rồi, thì quý vị sẽ biết lời tôi nói là thật.

 Phía dưới trích dẫn sách Chân Giải, đây là Tổ sư Tịnh-tông Nhật Bản, “nếu giản lược những điều Phật đã chứng thì 48 nguyện đều nhập quang thọ Pháp-thân”, phải lãnh hội ý này một cách cẩn thận kỹ càng. 蓋謂極樂依正，只是彌陀法身之流現也 **“Cái vị Cực Lạc y chánh, chỉ thị Di Đà Pháp-thân chi lưu hiện dã”** *(Bởi vì nói y-báo, chánh-báo của thế giới Cực Lạc chỉ là do Pháp-thân của đức Di Đà lưu hiện)*, là thật, không phải giả, đây là chân tướng sự thật. Trái đất, hệ Mặt Trời, hệ Ngân hà, vũ trụ này của chúng ta hiện nay, là Pháp-thân của chính mình lưu hiện. Chúng ta có Pháp-thân hay không? Có, nhưng mê mà không giác, không phải là mê rồi thì không có, vẫn có! Chúng ta mê hoặc điên đảo, đặc biệt là kiến-tư phiền não, quan điểm sai lầm, là kiến-hoặc; cách nghĩ sai lầm, là tư-hoặc, chính là do kiến-tư phiền não biến hiện ra lục đạo luân hồi, chúng ta bị nhốt trong lục đạo không thể ra khỏi, càng rơi càng sâu. Tám vạn bốn ngàn pháp môn cứu không nổi, trên nguyên lý mà nói thì không thành vấn đề, bất kỳ pháp nào chỉ cần chuyên nhất thì có thể minh tâm kiến tánh. Nhưng một người, dùng sự chuyên và nhất quá ít rồi, không thể nói là không có. Có người như vậy nhưng họ không nói, người chân thật tu hành, họ xa cách thành thị, đi vào trong núi sâu rồi, ở trong sơn động, sống đời sống của người nguyên thủy, họ được đại tự tại, tôi tin rằng người như vậy không ít, vẫn ở thế gian này của chúng ta. Họ thật tu, chúng ta được thơm lây từ họ, chúng ta được phước báo từ họ, vì sao? Trên thế giới có nhiều người tạo tội nghiệp nặng như vậy, vẫn có thể tồn tại, nhờ ai? Nhờ những người tu hành ấy. Nếu không có những người tu hành này, thì những tai nạn nghiêm trọng sẽ hủy diệt loài người. Chúng ta phải cảm ơn những người chân thật tu hành ấy. Người hiện nay không chỉ không cảm ơn mà còn hủy báng, vừa rồi tôi đã nói, hủy báng họ, họ vẫn đại từ đại bi, tuyệt đối không giảm bớt phần nào, đây là Phật Bồ-tát, đây là người thật sự giác ngộ.

 故四十八願全顯法身 **“Cố tứ thập bát nguyện toàn hiển Pháp-thân”** *(Cho nên 48 nguyện toàn hiển hiện Pháp-thân)*. Nhà cơ học lượng tử ngày nay nói cho chúng ta biết, niệm lực không thể nghĩ bàn. 48 nguyện toàn hiển hiện Pháp-thân, toàn là nguyện lực của đức Di Đà, cũng tức là niệm lực của 48 nguyện đó. Tự-tánh lưu hiện ra, chính là thế giới Cực Lạc, ba bậc chín phẩm trong bốn cõi, tiếp dẫn tất cả chúng sanh hữu duyên ở khắp pháp-giới hư-không-giới. Thế nào gọi là hữu duyên? Quý vị tin tưởng, không nghi ngờ, quý vị thật làm, chính là người hữu duyên, trong đời này chắc chắn vãng sanh. Còn nghi ngờ, không bằng lòng tu pháp môn này, là vô duyên với A Di Đà Phật. Vô duyên, thì Phật sẽ kết duyên với quý vị, kết duyên thế nào? Đời này của quý vị, nghe được một tiếng Phật hiệu, A Di Đà Phật, thấy được kinh điển của A Di Đà Phật, thấy được tượng A Di Đà Phật, gọi là 一歷耳根，永為道種 **“Nhất lịch nhĩ căn, vĩnh thành đạo chủng”** *(một khi nghe qua tai, mãi thành hạt giống đạo)*, trong A-lại-da thức có A Di Đà Phật, đây là gieo hạt giống, đời sau lại được thân người, lại gặp được Phật pháp, quý vị sẽ được thăng cấp, lòng tin tăng trưởng rồi. Cho nên mọi lúc mọi nơi, Phật đều tiếp dẫn chúng sanh, đều giúp đỡ chúng sanh. Ân đức này không thể nào hình dung được, còn có ân đức nào lớn hơn ân đức này chứ? Tìm không được ân đức nào khác. Thời gian hôm nay hết rồi, chúng ta học tập đến đây thôi.

Nguyện đem công đức này
Hướng về khắp tất cả
Đệ tử cùng chúng sanh
Đều sanh nước Cực Lạc
Chóng viên thành Phật quả
Rộng độ khắp chúng sanh.

**Nam Mô A Di Đà Phật.**